

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH001186**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật chuyên ngành BVTV**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201162902	Nguyễn Trí Ân	29/10/2007			5	5.0			9.3		7.6
2	2256201162904	Từ Chí Dũng	27/04/2007			8	8.5			7.0		7.5
3	2256201162905	Ngô Võ Thúy Duyên	20/03/2007			0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2256201162906	Nguyễn Hữu Đoàn	22/04/2007			7	9.0			4.5	0.0	6.0
5	2256201162907	Trương Gia Hân	12/07/2007			8	8.5			6.5		7.2
6	2256201162910	Nguyễn Hoàng Khang	09/02/2007			0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2256201162911	Trần Nhựt Khanh	10/06/2007			8	9.0			6.8		7.5
8	2256201162912	Cao Tuệ Mẫn	08/04/2007			8	9.0			10.0		9.5
9	2256201162913	Trần Thái Nam	20/09/2007			7	8.5			4.5	7.0	7.4
10	2256201162914	Trần Kim Ngọc	13/12/2007			8	8.5			9.5		9.0
11	2256201162915	Trần Thị Kim Ngọc	05/09/2007			7.5	7.0			8.5		8.0
12	2256201162916	Lại Thị Tuyết Nhi	23/05/2006			0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2256201162917	Nguyễn Lê Hiệp Phát	23/02/2007			7.5	9.0			9.0		8.8
14	2256201162918	Vũ Thị Bích Phương	08/08/2007			8	7.0			0.0	0.0	2.9
15	2256201162919	Chau Rék Smây	03/10/2007			7.5	7.0			5.8		6.3
16	2256201162920	Nguyễn Chí Tài	24/02/2007			5	5.0			4.5	5.0	5.0
17	2256201162921	Tô Thiện Tâm	08/09/2007			8	7.0			0.0	0.0	2.9
18	2256201162922	Đỗ Bảo Thy	12/09/2007			8	9.0			8.5		8.6
19	2256201162923	Lê Thị Mỹ Tiên	22/11/2006			8	8.5			10.0		9.3
20	2256201162924	Nguyễn Minh Trí	14/08/2007			8	8.5			7.0		7.5
21	2256201162926	Trần Thành Trung	24/12/2006			0	0.0			0.0	0.0	0.0
22	2256201162927	Nguyễn Thị Ngọc Vy	11/05/2007			8	7.0			8.5		8.0

Châu Đốc, ngày 11 tháng 10 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh